Cơ quan:UBND tỉnh Quảng Bình
Giờ ký: 20/07/2022 14:51:34

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 25 /2022/QĐ-UBND	*Quảng Bình, ngày 20 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Bình

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 397/TTr-STNMT ngày 28 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển; UBND các xã, phường ven biển; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ TN và MT;
- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Báo Quảng Bình, Đài PTTH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CVKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Ngọc Lâm

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Bình

(Kèm theo Quyết định số 25 /2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng, cơ chế phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan trong quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hành lang bảo vệ bờ biển

1. Hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Bình là dải đất ven biển được thiết lập tại 22 khu vực theo Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Bình gồm ranh giới trong và ranh giới ngoài được quy định tại Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Phê duyệt Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

3. Hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển gồm:

a) Báo cáo tổng hợp Điều tra, khảo sát, thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

b) Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Bình, tỷ lệ 1/10.000.

Điều 4. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển

1. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển được cắm dọc theo ranh giới trong của hành lang bảo vệ bờ biển; ở các vị trí thuận lợi, ổn định, gần đường ranh giới

trong, được mô tả rõ khoảng cách, phương vị từ vị trí này đến vị trí ranh giới trong đã được thiết kế trên bản đồ.

2. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển bao gồm phần đế mốc và thân mốc; mặt mốc được gắn tim sứ, có khắc chìm số hiệu mốc là tên viết tắt đơn vị hành chính cấp xã, tên viết tắt của cấp huyện, tên viết tắt của tỉnh và số thứ tự của mốc giới; thân mốc khắc chìm dòng ghi chú "MỐC GIỚI HLBVBB".

3. Hồ sơ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển gồm:

a) Bản đồ vị trí mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Bình, tỷ lệ 1/10.000;

b) Sơ đồ và bảng thống kê vị trí mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển.

4. Quản lý mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển

a) Nghiêm cấm các hành vi dịch chuyển vị trí mốc giới trái phép, hành vi phá hoại, làm hư hỏng mốc giới.

b) Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển phải được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hàng năm và có phương án khôi phục mốc giới khi bị hư hỏng, đảm bảo đúng quy cách mốc giới và vị trí mốc giới theo hồ sơ được lưu giữ.

Điều 5. Điều chỉnh, hiệu chỉnh hành lang bảo vệ bờ biển

1. Việc điều chỉnh hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2. Việc hiệu chỉnh bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển và mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển được tiếp tục thực hiện sau quá trình cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Độ chính xác của ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển

1. Độ chính xác khi thiết lập, điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển được lấy bằng độ chính xác của bản đồ kèm theo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt kết quả thiết lập, điều chỉnh hành lang bảo vệ bờ biển.

2. Độ chính xác của ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển ở thực địa bằng độ chính xác của bản đồ cấp xã được lập sau khi cắm mốc hoặc điều chỉnh vị trí mốc.

Điều 7. Các hoạt động bị nghiêm cấm, bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển

1. Hoạt động bị nghiêm cấm

a) Các hoạt động bị nghiêm cấm trong hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại Điều 24 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

b) Các hoạt động xâm hại, làm hư hỏng hệ thống mốc ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển và mốc tọa độ, độ cao chuyên dụng; trường hợp hệ thống các mốc này bị xâm hại thì phải xử lý, bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Các hoạt động bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại Điều 25 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Điều 41 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

3. Ngoài ra, các tổ chức, cá nhân có các hoạt động trong hành lang bảo vệ bờ biển phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật đã được quy định tại Điều 4, Điều 6, Điều 10, Điều 11 Nghị định 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 8. Cơ chế phối hợp trong quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển

1. Phối hợp trong công tác lập và điều chỉnh quy hoạch liên quan hành lang bảo vệ bờ biển.

a) Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình thông báo kịp thời các thay đổi của hành lang bảo vệ bờ biển (nếu có) để các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Ủy ban nhân dân cấp huyện có biển tổ chức cập nhật các thay đổi vào quy hoạch.

b) Cơ quan thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch (hoặc điều chỉnh) phải rà soát ranh giới, phạm vi; đối chiếu các đối tượng quy hoạch với các hoạt động bị nghiêm cấm, các hoạt động bị hạn chế, các nội dung liên quan tại Quy định này, lấy ý kiến Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi trình thẩm định, phê duyệt. Sau khi hoàn thành gửi bản đồ số quy hoạch, bản đồ số hiện trạng về Sở Tài nguyên và Môi trường để phục vụ quản lý tổng hợp.

2. Phối hợp trong cắm mốc, điều chỉnh, hiệu chỉnh, bảo vệ, khai thác sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển.

a) Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất nằm trong hành lang bảo vệ bờ biển, tiếp giáp với hành lang bảo vệ bờ biển và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có biển phải tham gia các nội dung liên quan trong cắm mốc, khôi phục mốc, điều chỉnh, hiệu chỉnh, bảo vệ, khai thác, sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định pháp luật và yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Khi các cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quy định tại điểm a khoản này yêu cầu phối hợp trong việc bảo vệ, khai thác, sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển và xử lý các nội dung liên quan hành lang bảo vệ bờ biển, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp, cung cấp, xử lý thông tin, tổ chức giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 9. Tài chính phục vụ thiết lập, điều chỉnh, cắm mốc, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển

Huy động và sử dụng các nguồn kinh phí bao gồm ngân sách nhà nước, xã hội hóa, đầu tư nước ngoài, viện trợ phát triển và các nguồn hợp pháp khác phục vụ công tác thiết lập, điều chỉnh, cắm mốc, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu tổ chức quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của pháp luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Quy định này.

b) Tổ chức cắm mốc, điều chỉnh, hiệu chỉnh hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của pháp luật. Xây dựng phương án bồi thường, khôi phục mốc trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 của Quy định này. Hàng năm hoặc đột xuất tiến hành rà soát, kiểm tra hiện trạng mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển và tổ chức khôi phục các mốc bị hư hỏng.

c) Lưu giữ hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển; cung cấp tài liệu, số liệu liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật;

d) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

đ) Hàng năm, tổ chức kiểm tra, rà soát hiện trạng mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển và tổ chức khôi phục các mốc bị hư hỏng. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

e) Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển trong các trường hợp được quy định tại Điều 40 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

g) Định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả công tác quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trước khi tham mưu theo thẩm quyền về quy hoạch và các dự án đầu tư có liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển phải lấy ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các nội dung liên quan bảo đảm tránh mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột với quy định về hành lang bảo vệ bờ biển.

3. Sở Xây dựng

Tham mưu theo thẩm quyền và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường nhằm đảm bảo lợi ích cộng đồng dân cư và doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn; đảm bảo công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng không mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột với quy định về hành lang bảo vệ bờ biển.

4. Sở Nội vụ

Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền về địa giới hành chính đảm bảo việc quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

5. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện nhiệm vụ liên quan quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển, công tác lập quy hoạch và các nhiệm vụ chuyên ngành có liên quan hành lang bảo vệ bờ biển bảo đảm không mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột với quy định về hành lang bảo vệ bờ biển.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển. Chỉ đạo hệ thống truyền thanh cơ sở tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong công tác bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

8. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh khi thực hiện nhiệm vụ liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển phải phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các cấp.

9. Các sở: Công Thương, Giao thông Vận tải, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý khu kinh tế, Cảng vụ Hàng hải Quảng Bình và các tổ chức có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quản lý nhà nước về biển, hải đảo trong việc quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển; trước khi triển khai các nhiệm vụ chuyên ngành có liên quan hành lang bảo vệ bờ biển phải thống nhất với Sở Tài nguyên và Môi trường đảm bảo tránh mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột trong quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

Điều 11. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố, thị xã ven biển

1. Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 5/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Quy định này.

2. Xử lý theo thẩm quyền, báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật quản lý hành lang bảo vệ bờ biển về Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Định kỳ hàng năm báo cáo về công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển của địa phương mình về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 18 tháng 12 của năm báo cáo để theo dõi, tổng hợp.

Điều 12. Trách nhiệm của UBND các xã, phường ven biển

1. Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 5/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Quy định này.

2. Xử lý theo thẩm quyền, báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật quản lý hành lang bảo vệ bờ biển tại địa phương mình về UBND cấp huyện.

3. Định kỳ hàng năm báo cáo về công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển của địa phương mình về UBND cấp huyện trước ngày 15 tháng 12 của năm báo cáo để theo dõi, tổng hợp.

Điều 13. Trách nhiệm của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động trong phạm vi quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển phải tuân thủ các quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Quy định này.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có liên quan phối hợp triển khai thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.